

UBND QUẬN BẮC TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS THƯỢNG CÁT

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN TOÁN 8
(Thời gian làm bài: 90 phút)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm) Chọn chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất viết vào bài làm của em.

Câu 1. Phân thức $\frac{x}{x-2}$ xác định khi:

- A. $x \neq \pm 2$ B. $x \neq 2$ C. $x \neq 0$ D. $x \neq -2$

Câu 2. Với $x \neq -1$ phép tính $\frac{x-2}{x+1} + \frac{2x+1}{x+1}$ có kết quả là:

- A. 0 B. $\frac{x-1}{x+1}$ C. 3 D. $\frac{3x-1}{x+1}$

Câu 3. Với $x \neq 2; x \neq -\frac{1}{2}$, phân thức nghịch đảo của phân thức $\frac{2-x}{2x+1}$ là:

- A. $\frac{2+x}{2x+1}$ B. $\frac{2x+1}{x-2}$ C. $\frac{2x+1}{2-x}$ D. $-\frac{2-x}{2x+1}$

Câu 4. Trong đẳng thức $\frac{x+2}{x-3} = \frac{D}{3-x}$. Đa thức D bằng:

- A. $x+2$. B. $-x-2$. C. $2-x$. D. $x-2$.

Câu 5. Một xưởng may lập kế hoạch may 6000 bộ quần áo trong x (ngày). Phân thức theo biến x biểu thị số bộ quần áo mỗi ngày xưởng may được theo kế hoạch là:

- A. $\frac{x}{6000}$ (bộ quần áo) B. $\frac{6000}{x}$ (bộ quần áo)

- C. $\frac{1}{6000x}$ (bộ quần áo) D. $6000x$ (bộ quần áo)

Câu 6. Cho ΔABC và ΔMNP có $\widehat{A} = \widehat{M}; \widehat{B} = \widehat{N}$. Kết luận nào đúng?

- A. $\Delta ABC \sim \Delta PMN$ B. $\Delta ABC \sim \Delta NMP$
C. $\Delta ABC \sim \Delta MNP$ D. $\Delta ABC \sim \Delta MPN$

Câu 7. Cho $\Delta ABC \sim \Delta DEF$. Kết luận nào sau đây đúng?

- A. $\frac{AB}{DE} = \frac{AC}{DF}$ B. $\frac{AB}{DE} = \frac{BC}{DF}$ C. $\frac{AC}{DE} = \frac{BC}{EF}$ D. $\frac{AC}{DF} = \frac{AB}{EF}$

Câu 8. Cho tam giác ABC vuông tại A có AB = 3cm, AC = 4cm. Độ dài cạnh BC là:

- A. 4 cm B. 5cm C. 6 cm D. 7cm

PHẦN II. TỰ LUẬN (8 điểm). Học sinh trình bày bài vào giấy kiểm tra

Bài 1 (1,0 điểm): Thực hiện phép tính

a) $\frac{x^2}{x+1} - \frac{1}{x+1}$

b) $\frac{x+2}{x-2} \cdot \frac{x-2}{x^2 + 2x}$

Bài 2 (2,0 điểm):

Cho biểu thức $A = \frac{x-4}{x+5}$ và $B = \frac{2}{x+4} + \frac{x+20}{x^2 - 16}$ với $x \neq -5; x \neq \pm 4$.

- a) Tính giá trị của A khi $x = -3$
- b) Rút gọn B
- c) Biết $M = A \cdot B$. Tìm x nguyên để M đạt giá trị nguyên.

Bài 3 (1,0 điểm): Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 35km/h. Sau đó quay trở về A với vận tốc lớn hơn vận tốc lúc đi là 5km/h. Biết quãng đường AB dài x(km).

- a) Viết phân thức biểu thị theo x thời gian xe máy đi từ B về A.
- b) Viết phân thức biểu thị theo x tổng thời gian người đó đi từ A đến B và quay trở về A.

Bài 4 (3,0 điểm): Cho ΔABC vuông tại A ($AB < AC$), có đường cao AH ($H \in BC$).

- a) Chứng minh: $\Delta ABC \sim \Delta HBA$
- b) Gọi M, N lần lượt là hình chiếu của H trên các cạnh AB, AC. Chứng minh: $AH^2 = AM \cdot AB$.
- c) Qua điểm A kẻ đường thẳng vuông góc với MN cắt đường thẳng BC tại điểm K. Chứng minh: $\Delta ANM \sim \Delta ABC$ và K là trung điểm của đoạn thẳng BC.

Bài 5 (1,0 điểm).

- a) Một chiếc tivi 24 inch (đơn vị độ dài sử dụng ở Anh, Mỹ và một số nước khác) có nghĩa là đường chéo của màn hình là 24 inch. Chiều rộng của màn hình là bao nhiêu xen-ti-mét biết chiều dài của màn hình là 36,576cm và 1 inch = 2,54cm.
- b) Cho các số thực a, b, c thoả mãn $ab + bc + ca = 1$. Tính giá trị của biểu thức

$$M = \frac{a}{a^2 + 1} + \frac{b}{b^2 + 1} + \frac{c}{c^2 + 1} - \frac{2}{a + b + c - abc}$$



-----Hết-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.